

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

 NGUYỄN HẢI HOÀNG*

Ngày nhận: 10/7/2022

Ngày phản biện: 10/8/2022

Ngày duyệt đăng: 30/8/2022

Tóm tắt: Để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn, đồng thời thực hiện thành công quá trình chuyển đổi số quốc gia, đòi hỏi cần phải chuyển đổi số trong hoạt động của Công đoàn Việt Nam như một tất yếu. Đây chính là nội dung mà tác giả hướng tới làm rõ trong bài viết này.

Từ khóa: Chuyển đổi số, Công đoàn, Công đoàn Việt Nam, Chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn.

DIGITAL TRANSFORMATION IN ACTIVITIES OF VIETNAM TRADE UNION

Abstract: In order to contribute to improving the performance of trade unions and at the same time successfully implement the national digital transformation process, it is necessary to have digital transformation in the operation of Vietnam Trade Union as a necessity. This is the content that the author aims to clarify in this article.

Keywords: Digital conversion, Union, Vietnam Trade Union, Digital transformation in union activities

1. Chuyển đổi số - xu hướng tất yếu của cách mạng công nghiệp 4.0

Bản chất của cách mạng công nghiệp 4.0 là sự hợp nhất của những công nghệ, tạo sự liên kết giữa không gian vật lý số và sinh học; là khả năng hàng tỷ người kết nối với nhau thông qua các thiết bị di động với năng lực tính toán, khả năng lưu trữ dữ liệu cực lớn và việc truy cập không giới hạn tri thức nhân loại. “Chính sự hòa trộn của các công nghệ và sự tương tác của chúng trong tất cả lĩnh vực của thế giới thực, thế giới số và thế giới sinh học đã làm nên khác biệt căn bản của cách mạng công nghiệp 4.0 so với các cuộc cách mạng trước đó”¹.

Cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra trên 3 lĩnh vực chính gồm Công nghệ sinh học, Kỹ thuật số và Vật lý. Những yếu tố cốt lõi của Kỹ thuật số trong cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ là: Trí tuệ nhân tạo (AI), Vạn vật kết nối - Internet of Things (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data), từ đó cho phép kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Những đột phá công nghệ diễn ra trong nhiều lĩnh vực của cách mạng công nghiệp 4.0 với tốc độ rất nhanh và tương tác thúc đẩy nhau đang tạo ra một thế giới được số hóa, tự động hóa và ngày càng trở nên hiệu quả và thông minh hơn. Điều

này cho phép hiện thực hóa quá trình chuyển đổi số trong các hoạt động của con người từ trong giao tiếp hàng ngày cho đến các hoạt động quản trị trong sản xuất, kinh doanh và quản lý, từ đó đem lại hiệu quả cao nhất, tối ưu nhất.

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của cách mạng công nghiệp 4.0; theo đó chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình hoạt động, tạo ra những giá trị mới; là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp nguồn nhân lực, dữ liệu và quy trình để thay đổi từ mô hình truyền thống sang mô hình số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud)... thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa hoạt động. Chuyển đổi số cắt giảm các chi phí trung gian, mở rộng và tiếp cận gần hơn trong các quan hệ, giao dịch giữa con người với nhau và diễn ra trong thời gian dài hơn, lãnh đạo ra quyết định nhanh chóng, chính xác hơn nhờ hệ thống báo cáo thông suốt kịp thời. Qua đó, hiệu quả hoạt động và đem lại nhiều lợi ích hơn cho con người.

* Trường Đại học Công đoàn

¹ Klaus Schwab - Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Bộ Ngoại giao dịch, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật (2018), tr.22.

Chuyển đổi số và số hóa là hai khái niệm khiến nhiều người nhầm lẫn vì liên quan tới các ứng dụng số vào quản lý và phát triển cho các tổ chức. Dưới đây là một số đặc điểm để có thể phân biệt dễ dàng giữa chuyển đổi số và số hóa như sau: Số hóa là quá trình đưa các thông tin lưu trữ ở dạng vật lý như văn bản giấy, đĩa CD, ổ cứng,... lên các hệ thống lưu trữ trên mạng Internet. Nhờ đó, người ta có thể dễ dàng tìm kiếm dữ liệu để phục vụ cho công việc hàng ngày hơn. Còn chuyển đổi số là quá trình thay đổi về tư duy và mô hình hoạt động truyền thống sang mô hình kỹ thuật số, ứng dụng công nghệ thông tin vào vận hành. Người quản lý cần thay đổi mô hình hoạt động và vận hành để tối ưu được các lợi ích mà công nghệ mang lại. Như vậy, số hóa là một khâu, công đoạn trong quá trình chuyển đổi số; không thực hiện số hóa, không có hệ thống dữ liệu lớn để cho quá trình chuyển đổi số được hiện thực hóa.

2. Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và hành động của Chính phủ Việt Nam đáp ứng quá trình chuyển đổi số

2.1. Đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Với tinh thần bám sát thực tiễn, đặc biệt phản ánh quá trình chuyển đổi số trên phạm vi toàn cầu, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, với quan điểm chỉ đạo: “Chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội”², và mục tiêu tổng quát: “Tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đem lại để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và hiện đại hoá đất nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền

vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái”³, trong đó nhấn mạnh yêu cầu cấp bách đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, coi đây là chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Đặc biệt, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, những khái niệm như chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số đã lần đầu tiên được đề cập. Nội hàm của những khái niệm này cũng được nhấn mạnh nhiều lần trong mục tiêu, quan điểm phát triển và đột phá chiến lược. Với kỳ vọng là cuộc cách mạng số sẽ thực sự tạo ra được sự bứt phá cho đất nước ta trong những thập niên tới, Văn kiện Đại hội Đảng XIII đã đặt ra yêu cầu thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số quốc gia, “phát triển kinh tế số, xã hội số để tạo bứt phá về nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế”⁴. Ba đột phá chiến lược được nêu trong Văn kiện Đại hội XIII về hoàn thiện đồng bộ thể chế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đều ít nhiều gắn với chuyển đổi số. Trong đó, về chiến lược xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ thì Văn kiện Đại hội Đảng đã nhấn mạnh một yếu tố rất quan trọng, đó là: “chú trọng phát triển hạ tầng thông tin viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số và xã hội số”⁵. Mục tiêu cụ thể về phát triển kinh tế số trong Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ rõ là phấn đấu đến năm 2025 kinh tế số đạt khoảng 25% GDP, năm 2030 kinh tế số đạt khoảng 30% GDP và đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử và kinh tế số.

² Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”*.

³ Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”*.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.214.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, tr.338.

Mục tiêu về phát triển kinh tế số trong giai đoạn 2021 - 2030 được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội XIII là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển cũng như các nguồn lực và thế mạnh của Việt Nam. Phát triển kinh tế số, xã hội số sẽ là con đường tạo ra những bứt phá quan trọng để Việt Nam đạt mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng từng bước mở đường cho định hướng phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên số. Và việc cần làm ngay lúc này là từng bộ, ngành, địa phương, từng doanh nghiệp và mỗi người dân phải chung tay hành động để đưa chủ trương này vào cuộc sống, bởi cuộc đua đến nền kinh tế số, xã hội số, đến thịnh vượng là cơ hội công bằng cho tất cả, cho những quốc gia, trong đó có Việt Nam đang quyết tâm vươn lên với khát vọng xây dựng một đất nước hùng cường.

2.2. Hành động của Chính phủ

Hiện thực hóa đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 52-NQ/TW, cũng như Nghị quyết Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động về thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia, đó là: Ban hành Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14-1-2020 về “Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam”, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Thông báo số 331/TB-VPCP ngày 10-12-2021 về “Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp lần thứ nhất của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ngày 30 tháng 11 năm 2021”. Theo đó: “Chuyển đổi số mở ra cơ hội to lớn cho Việt Nam phát triển đột phá, nhanh chóng bắt kịp các nước phát triển cũng chỉ mới bắt đầu quá trình chuyển đổi số... Khát vọng về một Việt Nam hùng cường, thị trường gần 100 triệu người và các bài toán đặc thù của Việt Nam trong các lĩnh vực nông nghiệp, giao thông, y tế, giáo dục, tài chính... chính là tiền đề thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lớn mạnh vươn ra thế giới”⁶. “Đến năm 2030 Việt Nam trở thành quốc gia số, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm

việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp; chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu; nền kinh tế số đến năm 2030 chiếm 30% GDP”⁷. Đặc biệt, tại “Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp lần thứ nhất của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ngày 30 tháng 11 năm 2021” đã tiếp tục tái khẳng định: “Chuyển đổi số là xu thế tất yếu... với 3 trụ cột chính là Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số có tác động đến mọi cơ quan, đơn vị và địa phương... Người dân, doanh nghiệp cũng phải tham gia vào quá trình chuyển đổi số”⁸. Thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 đòi hỏi các bộ, ngành, địa phương phải quyết tâm thực hiện để tạo bước đột phá, và Công đoàn Việt Nam không nằm ngoài tính quy luật này, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của tổ chức công đoàn góp phần phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, đồng thời nâng cao vị thế của tổ chức công đoàn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Thích ứng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam với quá trình chuyển đổi số quốc gia

Ngày 30/3/2022, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức Hội nghị lấy ý kiến vào dự thảo đề án chuyển đổi số của Công đoàn Việt Nam. Phát biểu tại Hội nghị, Đồng chí Trần Thanh Hải - Phó Chủ tịch thường trực Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lưu ý: “Hiện nay, hệ thống tổ chức Công đoàn Việt Nam có hơn 10 triệu đoàn viên, thời gian qua, công đoàn tập trung chủ yếu hoạt động chăm lo còn việc phục vụ cho đoàn viên mới chỉ một phần. Trong thời gian tới, cần gia tăng các hoạt động phục vụ người lao động”⁹. Do đó, chuyển đổi số của Công đoàn

⁶ Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14-1-2020 về “Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam”.

⁷ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

⁸ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

⁹ <http://www.congdoan.vn/tin-tuc/phan-trien-doan-vien-xay-dung-to-chuc-cong-doan-508/chuyen-doi-so-cua-cong-doan-viet-nam-lay-doan-vien-lam-trung-tam-636728.tld>.

Việt Nam là một trong những giải pháp góp phần không những chăm lo mà còn phục vụ tốt hơn và đáp ứng được nhu cầu của của đoàn viên, người lao động.

Tại Hội nghị Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lần thứ 28, diễn ra ở Hà Nội trong hai ngày 6-7/8/2022, khi thảo luận về Tờ trình Đề án chuyển đổi số của Tổng Liên đoàn giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, đồng chí Nguyễn Đình Khang - Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, nhấn mạnh: “Đây là đề án lớn sẽ góp phần thay đổi phương thức hoạt động công đoàn, từ tuyên truyền, vận động đến công tác tập hợp, phát triển và quản lý đoàn viên công đoàn; công tác tài chính, tài sản công đoàn. Đây là đề án khó, đòi hỏi phải có sự quyết tâm, vào cuộc của tất cả các cấp Công đoàn mới có thể thành công. Đề nghị các đồng chí dự Hội nghị dành thời gian nghiên cứu, đóng góp các ý kiến về kết cấu của đề án; quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, nhất là mục tiêu đến năm 2025, năm 2030 để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của đề án”.

Như vậy, để thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0, nhất thiết trong quá trình phát triển của đất nước, chúng ta phải thực hiện chuyển đổi số quốc gia như một tất yếu. Hòa chung, đồng thời nhằm thực hiện thành công Kế hoạch Chuyển đổi số Quốc gia, đòi hỏi quá trình chuyển đổi số hoạt động của Công đoàn Việt Nam được thực hiện như một tất yếu và cần có chương trình cụ thể, tư tưởng phải thông, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để làm cho Công đoàn Việt Nam không những đáp ứng sự chuyển đổi số quốc gia mà còn phát triển xứng tầm với thời đại và các nhiệm vụ của Công đoàn đặt ra trong bối cảnh mới. Hay nói cách khác, chuyển đổi số hoạt động của Công đoàn Việt Nam chính là yêu cầu khách quan, là xu hướng tất yếu trong quá trình phát triển trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

4. Một số giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động của Công đoàn Việt Nam

4.1. Về mặt nhận thức

“Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức”, “nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số”, công nghệ chỉ là kỹ thuật, công cụ

phục vụ quá trình chuyển đổi số. Do vậy, trong quá trình chuyển đổi số tổ chức công đoàn thì công tác nhận thức phải được quan tâm hàng đầu. Theo đó cần thực hiện chuyển đổi nhận thức về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trong hoạt động của tổ chức công đoàn, lan truyền từ điểm tới diện, từ một nhóm tổ chức, cá nhân tiên phong tới cộng đồng, bằng những câu chuyện thành công, điển hình, có tính chất thuyết phục cao, trong đó cần tập trung nhận thức trên các phương diện sau:

Về vai trò, vị trí của người đứng đầu trong quá trình chuyển đổi số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đoàn viên công đoàn về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động công đoàn.

Nhận thức về vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp; giữa hội, hiệp hội ngành nghề công nghệ thông tin với tổ chức công đoàn để tạo hiệu ứng lan tỏa ra xã hội. Xây dựng bộ nhận diện sử dụng chung cho các hoạt động trong khuôn khổ chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực công đoàn. Xây dựng hình ảnh, thương hiệu của tổ chức công đoàn về chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến về hoạt động chuyển đổi số trong tổ chức công đoàn trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số trong hoạt động của tổ chức công đoàn.

Quan tâm và từng bước nâng cao nhận thức chuyển đổi số trước tiên trong đội ngũ cán bộ, đoàn viên công đoàn. Mỗi mặt trong hoạt động của tổ chức công đoàn chủ động lựa chọn một nội dung để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho đoàn viên công đoàn, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng

¹⁰ <https://laodongthudo.vn/quan-tam-trien-khai-chuyen-doi-so-gop-phan-thay-doi-phuong-thuc-hoat-dong-cong-doan-142662.html>

Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân... làm cho đoàn viên công đoàn tiếp cận, hiểu được lợi ích của chuyển đổi số, từ đó chung tay, đồng hành cùng tổ chức công đoàn thực hiện chuyển đổi số quốc gia toàn diện trong mọi hoạt động của Công đoàn.

4.2. Xây dựng thể chế thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của tổ chức công đoàn

Việc xây dựng thể chế là yếu tố then chốt thúc đẩy quá trình chuyển đổi số được diễn ra có hiệu quả, nó chính là hệ sinh thái để từ đó thực hiện và thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động của tổ chức công đoàn, nhiệm vụ này trước hết thuộc về các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó phải nói đến vai trò trung tâm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tổng Liên đoàn cần xây dựng trung tâm chuyển đổi số và có kế hoạch, chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động của tổ chức công đoàn, đồng thời kết hợp với các cơ quan quản lý nhà nước khác, rà soát lại hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, tạo lập và mở đường cho quá trình ứng dụng các thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 trong hoạt động quản trị, điều hành của tổ chức công đoàn. Việc xây dựng thể chế của Tổng Liên đoàn cần diễn ra theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình hoạt động số, thúc đẩy phương thức quản lý mới đối với những mối quan hệ mới phát sinh, bao gồm:

Một là: Chấp nhận thử nghiệm sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình hoạt động số trong khi quy định pháp lý chưa đầy đủ, rõ ràng, song song với việc hoàn thiện hành lang pháp lý. Xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình hoạt động số của tổ chức công đoàn, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Hai là: Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành liên quan đến tổ chức công đoàn để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

4.3. Phát triển nền tảng, hạ tầng số trong hoạt động của tổ chức công đoàn

Phát triển hạ tầng số, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu bùng nổ về kết nối và xử lý dữ liệu, các chức năng về giám sát mạng lưới đến từng nút mạng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng được tích hợp sẵn ngay từ khi thiết kế, xây dựng, bao gồm: lắp đặt, nâng cấp hệ thống hạ tầng băng rộng chất lượng cao trong hệ thống tổ chức công đoàn, thực hiện mở rộng kết nối Internet trong nước và quốc tế; thực hiện các dịch vụ trực tuyến trong tổ chức công đoàn. Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lắp.

Phát triển nền tảng số mang tính thúc đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số diễn ra một cách tự nhiên, khai mở giá trị mới, mang lại lợi ích rõ ràng trong khi ứng dụng. Tập trung phát triển các nền tảng số sau: xây dựng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tận dụng và kế thừa những hệ thống, nền tảng sẵn có để phục vụ giao dịch điện tử giữa các đơn vị trong hệ thống công đoàn, giữa tổ chức công đoàn với các tổ chức khác và với đoàn viên một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi; xác định danh sách các nền tảng số dùng chung và riêng biệt.

Thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức công đoàn phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Vì vậy cần tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của tổ chức công đoàn như: dữ liệu về đoàn viên, dữ liệu về hệ thống thỏa ước lao động tập thể...

4.4. Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số của tổ chức công đoàn

Chuyển đổi số với hoạt động trên không gian mạng, bên cạnh những ưu điểm, thì nó cũng chứa đựng nhiều rủi ro. Chính vì vậy, tạo lập niềm tin, đảm bảo an toàn, an ninh mạng là yêu cầu sống còn trong quá trình chuyển đổi số. Việc tạo lập niềm tin vào tiến trình chuyển đổi số, hoạt động trên môi trường số thông qua việc hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản và bảo đảm an toàn, an ninh

mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi tham gia vào quá trình chuyển đổi số trong tổ chức công đoàn. Xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh; áp dụng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý, gỡ bỏ. Yêu cầu các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số có sứ mệnh bảo đảm thông tin đáng tin cậy, an toàn, lành mạnh, phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản; áp dụng và triển khai hệ thống đánh giá tín nhiệm số đối với hệ thống thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trực tuyến để đánh giá và công bố công khai mức độ an toàn, tin cậy.

4.5. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số đối với hoạt động của công đoàn

Thu hút nhân tài, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong quá trình chuyển đổi số tổ chức công đoàn, bao gồm:

Một là: Xây dựng chương trình hành động cụ thể để nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các công nghệ mới trong tổ chức công đoàn, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại, tăng tỷ lệ đầu tư công cho các dự án công nghệ trong hoạt động của tổ chức công đoàn.

Hai là: Lựa chọn ưu tiên nghiên cứu một số công nghệ cốt lõi mà Việt Nam có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bứt phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR). Chủ động hợp tác quốc tế trong việc tham gia quản lý các tài nguyên chung trong môi trường số và trên không gian mạng; tham gia các tổ chức quốc tế và chủ trì, dẫn dắt triển khai một số sáng kiến về chuyển đổi số trong hoạt động của tổ chức công đoàn.

5. Kết luận

Quá trình chuyển đổi số hoạt động của Công đoàn Việt Nam là một phần tất yếu trong chương trình chuyển đổi số quốc gia, điều này càng đặc biệt trong bối cảnh khi Việt Nam thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong quá trình hội

nhập quốc tế. Thực hiện thành công quá trình chuyển đổi số hoạt động của Công đoàn sẽ góp phần thực hiện thành công quá trình chuyển đổi số quốc gia. Vì vậy, đòi hỏi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, cá nhân liên quan cần nhận thức được điều này, đoàn kết, đồng hành, quyết tâm, nỗ lực, quyết liệt, sáng tạo trong hành động để sớm hoàn thành lộ trình chuyển đổi số hoạt động của tổ chức công đoàn, từ đó góp phần không những làm cho tổ chức công đoàn lớn mạnh, đáp ứng, hoàn thành vai trò, chức năng của mình trong bối cảnh mới; mà còn là nhân tố thúc đẩy và góp phần thực hiện thành công chương trình chuyển đổi số quốc gia để đi đến đích cuối cùng trong sự phát triển chung của dân tộc với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh; bảo đảm trong quá trình phát triển chung của đất nước, không có ai bị bỏ lại phía sau. Quá trình chuyển đổi số hoạt động của tổ chức công đoàn là một nội dung mới, có tính phức tạp cần nghiên cứu và triển khai trong một thời gian nhất định, vì vậy đòi hỏi tiếp tục cần có sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học, nhà quản lý nhằm làm rõ thêm và hiện thực hóa xu hướng này trong tổ chức công đoàn. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị, *Nghị quyết Số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 về "Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư"*.
2. Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 14-1-2020 về "Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam".
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T1,2 Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
4. Trần Thị Vân Hoa (2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3-6-2020 phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
6. Thông báo số 331/TB-VPCP ngày 10-12-2021 về "Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp lần thứ nhất của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ngày 30 tháng 11 năm 2021".
7. Klaus Schwab (2018), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
8. <https://laodongthudo.vn/quan-tam-trien-khai-chuyen-doi-so-gop-phan-thay-doi-phuong-thuc-hoat-dong-cong-doan-142662.html>
9. <http://www.congdoan.vn/tin-tuc/phat-trien-doan-vien-xay-dung-to-chuc-cong-doan-508/chuyen-doi-so-cua-cong-doan-viet-nam-lay-doan-vien-lam-trung-tam-636728.tld>